



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY VÀ CÁP ĐIỆN CADI-SUN®
CÁP ĐIỀU KHIỂN CÓ MÀN CHẮN (LỖ ĐỒNG 7 SỢI) CADI-SUN®

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 502 và TCVN 5935:1995
 Quy cách sản phẩm: Cu/PVC/PVC/DSTA/PVC * Điện áp sử dụng: 0.6/1KV

TT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%) VNĐ/m	Chiều dài đóng gói m
			Số sợi	ĐK		
1	1120201	CVV-S 2x 0.5	7	0.31	17,903	2,000
2	1120301	CVV-S 3x 0.5	7	0.31	21,022	2,000
3	1120401	CVV-S 4x 0.5	7	0.31	24,567	2,000
4	1120501	CVV-S 5x 0.5	7	0.31	28,219	2,000
5	1120601	CVV-S 6x 0.5	7	0.31	30,894	2,000
6	1120701	CVV-S 7x 0.5	7	0.31	34,638	2,000
7	1120801	CVV-S 8x 0.5	7	0.31	38,665	2,000
8	1121001	CVV-S 10x 0.5	7	0.31	44,327	1,000
9	1121201	CVV-S 12x 0.5	7	0.31	49,678	1,000
10	1121601	CVV-S 16x 0.5	7	0.31	61,420	1,000
11	1122001	CVV-S 20x 0.5	7	0.31	73,934	500
12	1123001	CVV-S 30x 0.5	7	0.31	101,525	500
13	1120202	CVV-S 2x 0.75	7	0.37	20,409	2,000
14	1120302	CVV-S 3x 0.75	7	0.37	24,415	2,000
15	1120402	CVV-S 4x 0.75	7	0.37	28,924	2,000
16	1120502	CVV-S 5x 0.75	7	0.37	32,477	2,000
17	1120602	CVV-S 6x 0.75	7	0.37	37,223	2,000
18	1120702	CVV-S 7x 0.75	7	0.37	41,862	2,000
19	1120802	CVV-S 8x 0.75	7	0.37	45,577	2,000
20	1121002	CVV-S 10x 0.75	7	0.37	54,338	1,000
21	1121202	CVV-S 12x 0.75	7	0.37	61,457	1,000
22	1121602	CVV-S 16x 0.75	7	0.37	76,668	1,000
23	1122002	CVV-S 20x 0.75	7	0.37	93,005	500
24	1123002	CVV-S 30x 0.75	7	0.37	129,898	500
25	1120203	CVV-S 2x 1.0	7	0.44	23,661	2,000
26	1120303	CVV-S 3x 1.0	7	0.44	28,951	2,000
27	1120403	CVV-S 4x 1.0	7	0.44	33,631	2,000
28	1120503	CVV-S 5x 1.0	7	0.44	39,630	2,000
29	1120603	CVV-S 6x 1.0	7	0.44	45,658	2,000
30	1120703	CVV-S 7x 1.0	7	0.44	50,600	2,000
31	1120803	CVV-S 8x 1.0	7	0.44	56,043	2,000
32	1121003	CVV-S 10x 1.0	7	0.44	67,999	1,000
33	1121203	CVV-S 12x 1.0	7	0.44	77,373	1,000
34	1121603	CVV-S 16x 1.0	7	0.44	97,922	1,000
35	1122003	CVV-S 20x 1.0	7	0.44	119,324	500
36	1123003	CVV-S 30x 1.0	7	0.44	169,084	500
37	1120204	CVV-S 2x 1.5	7	0.53	27,880	2,000
38	1120304	CVV-S 3x 1.5	7	0.53	34,950	2,000
39	1120404	CVV-S 4x 1.5	7	0.53	41,590	2,000
40	1120504	CVV-S 5x 1.5	7	0.53	49,413	2,000
41	1120604	CVV-S 6x 1.5	7	0.53	56,231	2,000
42	1120704	CVV-S 7x 1.5	7	0.53	63,834	2,000
43	1120804	CVV-S 8x 1.5	7	0.53	71,362	2,000
44	1121004	CVV-S 10x 1.5	7	0.53	86,656	1,000
45	1121204	CVV-S 12x 1.5	7	0.53	99,860	1,000
46	1121604	CVV-S 16x 1.5	7	0.53	128,011	1,000
47	1122004	CVV-S 20x 1.5	7	0.53	155,945	500
48	1123004	CVV-S 30x 1.5	7	0.53	224,123	500
49	1120205	CVV-S 2x 2.5	7	0.67	34,796	2,000
50	1120305	CVV-S 3x 2.5	7	0.67	45,199	2,000
51	1120405	CVV-S 4x 2.5	7	0.67	56,249	2,000
52	1120505	CVV-S 5x 2.5	7	0.67	66,408	2,000
53	1120605	CVV-S 6x 2.5	7	0.67	77,449	2,000
54	1120705	CVV-S 7x 2.5	7	0.67	88,772	2,000
55	1120805	CVV-S 8x 2.5	7	0.67	99,412	2,000
56	1121005	CVV-S 10x 2.5	7	0.67	123,744	1,000
57	1121205	CVV-S 12x 2.5	7	0.67	141,243	1,000
58	1121605	CVV-S 16x 2.5	7	0.67	182,454	1,000
59	1122005	CVV-S 20x 2.5	7	0.67	224,266	500
60	1123005	CVV-S 30x 2.5	7	0.67	325,188	500

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 : 2008
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hoá nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Quý khách có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu
- Khi có nhu cầu, xin Quý khách vui lòng liên hệ với các chi nhánh của CADI-SUN trên toàn quốc hoặc truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 04 năm 2012
CHỦ TỊCH HĐQT/ TỔNG GIÁM ĐỐC


TỔNG GIÁM ĐỐC
 Phạm Lương Hoà